

Số:            /2017/TT-BKHCN            Hà Nội, ngày    tháng    năm 2017

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.*

**Điều 1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường**

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

**“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

**Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

1. *Lượng hàng hóa vi phạm về chất lượng là lượng hàng hóa được phát hiện tại thời điểm kiểm tra, lấy mẫu có kết quả thử nghiệm mẫu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;*

2. *Các từ ngữ khác trong Thông tư này sử dụng cách giải thích từ ngữ theo quy định tại Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.”*

## 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Mẫu được lấy theo phương pháp lấy mẫu quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp không có quy định về phương pháp lấy mẫu thì lấy mẫu theo nguyên tắc ngẫu nhiên với số lượng đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra. *Mỗi mẫu được chia làm ba đơn vị mẫu, một đơn vị mẫu để mang thử nghiệm, hai đơn vị mẫu để lưu tại cơ quan kiểm tra.* Tùy từng loại hàng hóa, hạn sử dụng, đoàn kiểm tra ghi rõ trong biên bản lấy mẫu về thời hạn lưu mẫu tại cơ quan kiểm tra nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày lấy mẫu. Hết thời hạn lưu mẫu mà không có khiếu nại, cơ quan kiểm tra xử lý mẫu lưu theo quy định hiện hành.”.

## 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

### “Điều 7. Nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa

#### 1. Về nhãn hàng hóa:

- a) Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;
- b) Kiểm tra việc thể hiện tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, *mã số mã vạch theo quy định của pháp luật.*

#### 2. Về chất lượng:

- a) Kiểm tra điều kiện bảo quản hàng hóa theo quy định hoặc công bố trên nhãn hàng hóa;
- b) Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa với các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tài liệu kèm theo.

Trong trường hợp cần lấy mẫu hàng hóa, đoàn kiểm tra lấy mẫu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2012/TT-BKH-CN, khoản 2 Điều 1 Thông tư này.”.

## 4. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 8 như sau:

“d) Báo cáo cơ quan kiểm tra về kết quả kiểm tra và kiến nghị về việc thông báo kết quả thử nghiệm mẫu hàng hóa không bảo đảm chất lượng cho tổ chức, cá nhân có hàng hóa được kiểm tra trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thử nghiệm mẫu theo quy định tại Mẫu 2. TBKQTNKD Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”

## 5. Sửa đổi tên Điều 9 và khoản 2 Điều 9 như sau:

### “Điều 9. Xử lý kết quả kiểm tra

2. Trường hợp hàng hóa có kết quả thử nghiệm mẫu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, *cơ quan kiểm tra*, đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng xử lý như sau:

- a) *Đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng phải báo cáo với cơ quan kiểm tra về kết quả thử nghiệm mẫu không đạt. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu kết quả thử nghiệm, cơ quan kiểm tra phải thông báo kết quả thử nghiệm mẫu không đạt yêu cầu chất lượng cho người bán hàng*

theo quy định tại Mẫu 2 TBKQTNKĐ Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, Thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa theo quy định tại Mẫu 7. TBTDLT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN;

b) Yêu cầu người bán hàng cung cấp thông tin liên quan đối với hàng hóa cùng loại như số lượng hàng hóa còn tồn, đã bán và liên hệ với người sản xuất, nhập khẩu biết để khắc phục, xử lý, sửa chữa và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Lập biên bản niêm phong và niêm phong hàng hóa còn tồn ở cơ sở đã kiểm tra theo quy định tại Mẫu 3. BBNP-ĐKT hoặc Mẫu 4. BBNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp đại diện cơ sở được kiểm tra không ký biên bản thì đại diện đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng ghi rõ trong biên bản “đại diện cơ sở không ký biên bản”. Biên bản có chữ ký của đại diện đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng vẫn có giá trị pháp lý;

c) Trường hợp không nhất trí với kết quả thử nghiệm mẫu *không đạt yêu cầu chất lượng*, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thử nghiệm mẫu không đạt yêu cầu chất lượng, người bán hàng có thể đề nghị bằng văn bản đối với cơ quan kiểm tra thử nghiệm lại đối với *hai đơn vị mẫu* lưu tại cơ quan kiểm tra ở *hai* tổ chức thử nghiệm được chỉ định khác nhau. Chi phí thử nghiệm mẫu này do người bán hàng chi trả.

*Trường hợp có ít nhất một đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra có kết quả thử nghiệm không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì kết luận hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng. Trường hợp cả hai đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra có kết quả thử nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì kết luận hàng hóa đạt yêu cầu chất lượng;*

d) *Khi có kết luận cuối cùng về sự không phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn công bố áp dụng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;*

đ) *Sau khi có quyết định về việc xử lý đối với lượng hàng hóa vi phạm đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng xem xét mở niêm phong để cơ sở thực hiện hành động khắc phục và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Cơ quan kiểm tra chỉ ra thông báo hàng hóa được tiếp tục lưu thông trên thị trường theo quy định tại Mẫu 9. TBTTLT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN khi người bán hàng đã khắc phục đạt yêu cầu và báo cáo bằng văn bản kèm theo bằng chứng cho cơ quan kiểm tra.”.*

#### **6. Sửa đổi khoản 6 Điều 9 như sau:**

“6. Hồ sơ chuyên người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm, bao gồm: Quyết định kiểm tra, Biên bản kiểm tra, Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu hoặc bằng chứng khẳng định sản phẩm không phù hợp, Biên bản vi phạm hành chính (nếu có), Biên bản niêm phong, Thông báo tạm dừng lưu thông, Công văn của cơ quan kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.”.

## **7. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:**

“1. Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo theo quy định tại Mẫu 6. BBCTKT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN), cụ thể như sau: ...”.

## **8. Sửa đổi Mẫu 4a. BBLM, Mẫu 5. TBKQTNKD, Mẫu 8a. BBNP-ĐKT, Mẫu 8b. BBNP-KSVCL như sau:**

“Sửa đổi Mẫu 4a. BBLM, Mẫu 5. TBKQTNKD, Mẫu 8a. BBNP-ĐKT, Mẫu 8b. BBNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN tương ứng thành Mẫu 1. BBLM, Mẫu 2. TBKQTNKD, Mẫu 3. BBNP-ĐKT, Mẫu 4. BBNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”.

## **9. Bổ sung Phụ lục:**

“Bổ sung Phụ lục về việc mở niêm phong hàng hóa của đoàn kiểm tra theo quy định tại Mẫu 5. BBNP-ĐKT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, của kiểm soát viên chất lượng theo Mẫu 6. BBNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan kiểm tra, tổ chức, cá nhân, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, cơ quan kiểm tra phản ánh kịp thời về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**BỘ TRƯỞNG**

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU**

Số ..... / ..... /BBLM - ...

Theo Biên bản kiểm tra số: .....

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:

2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

3. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị)

4. Phương pháp lấy mẫu: Theo TCVN ..... hoặc QCVN ..... hoặc phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên

STT	Tên mẫu, ký hiệu	Tên cơ sở và địa chỉ NSX/NK ghi trên nhãn hoặc tên, địa chỉ cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	(Khối lượng/số lượng)/ mẫu	Khối lượng/số lượng hàng hóa	Ngày sản xuất (nếu có)	Ghi chú

5. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm 03 đơn vị: 01 đơn vị đưa đi thử nghiệm. 02 đơn vị được lưu tại cơ quan kiểm tra. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên Thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn kiểm tra

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

### THÔNG BÁO

#### Kết quả thử nghiệm mẫu không đạt yêu cầu chất lượng

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BKHCN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của (1) ..... tại Quyết định số ... ngày..... tháng .... năm ,(1) đã tiến hành kiểm tra chất lượng và nhãn hàng hóa ..... lưu thông trên thị trường tại...(2) thuộc ....

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu số... và kết quả thử nghiệm mẫu số .....

#### ..... (1) THÔNG BÁO

#### I. Các mẫu hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng:

STT	Tên mẫu, Ký hiệu	Tên cơ sở và địa chỉ NSX/NK ghi trên nhãn hoặc tên, địa chỉ cơ sở cung cấp	Khối lượng/số lượng hàng hóa	ngày sản xuất (nếu có)	Chi tiêu không đạt

#### II. Yêu cầu đối với cơ sở được kiểm tra:

##### Nơi nhận:

- Đơn vị được kiểm tra (để thực hiện);
- Lưu: VT, (Tên viết tắt ĐVST).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Cơ quan kiểm tra;

(2) Tên cơ sở được kiểm tra.

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

### BIÊN BẢN NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BKHCN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu số... và kết quả thử nghiệm mẫu số .....

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

*Đại diện Đoàn kiểm tra:*

- Họ và tên ..... Chức vụ ..... Đơn vị công tác .....

- Họ và tên ..... Chức vụ ..... Đơn vị công tác .....

*Đại diện cơ sở được kiểm tra*

- Họ và tên ..... Chức vụ .....

Tiến hành niêm phong (tên hàng hóa): ..... số lượng hàng hóa tại thời điểm niêm phong: ..... lưu giữ tại địa chỉ.....

Lượng hàng hóa đã bán tính từ thời điểm kiểm tra lấy mẫu đến thời điểm niêm phong hàng hóa: .....

Tình trạng hàng hóa khi niêm phong:

Yêu cầu cơ sở có trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên tình trạng hàng hóa và niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Đại diện đoàn kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
KIỂM SOÁT VIÊN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

### BIÊN BẢN NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BKHCN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu số... và kết quả thử nghiệm mẫu số .....

Hôm nay, hồi...giờ... ngày... tháng... năm....

Chúng tôi gồm:

- Họ và tên: ..... Kiểm soát viên chất lượng thuộc cơ quan kiểm tra .....  
.....

- Họ và tên: ..... Chức vụ ..... đại diện cơ sở được kiểm tra

- Người chứng kiến (nếu có): .....

Tiến hành niêm phong (tên hàng hóa): ..... số lượng hàng hóa tại thời điểm niêm phong:  
..... lưu giữ tại địa chỉ.....

Lượng hàng hóa đã bán tính từ thời điểm kiểm tra lấy mẫu đến thời điểm niêm phong hàng hóa: .....

Tình trạng hàng hóa khi niêm phong:

Yêu cầu cơ sở có trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên tình trạng hàng hóa và niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Kiểm soát viên chất lượng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến (nếu có)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG HÀNG HÓA**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BKHCHN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCHN;

Căn cứ .....

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm....

Chúng tôi gồm:

**Đại diện Đoàn kiểm tra:**

- Họ và tên ..... Chức vụ ..... Đơn vị công tác .....

- Họ và tên ..... Chức vụ ..... Đơn vị công tác .....

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**

- Họ và tên ..... Chức vụ .....

Tiến hành mở niêm phong (số lượng, tên hàng hóa): ..... lưu giữ tại địa chỉ.....

Tình trạng hàng hóa khi mở niêm phong:

Yêu cầu cơ sở .....

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Đại diện đoàn kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG HÀNG HÓA**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

*Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BKHCHN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCHN;*

*Căn cứ .....*

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

- Họ và tên: ..... Kiểm soát viên chất lượng thuộc cơ quan kiểm tra .....  
.....

- Họ và tên: ..... Chức vụ ..... đại diện cơ sở được kiểm tra

- Người chứng kiến (nếu có): .....

Tiến hành mở niêm phong (số lượng, tên hàng hóa): ..... lưu giữ tại địa chỉ.....

Tình trạng hàng hóa khi mở niêm phong:

Yêu cầu cơ sở .....

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

**Đại diện cơ sở được kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Kiểm soát viên chất lượng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến (nếu có)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)